

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định chi tiết thi hành một số điều của**  
**Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27;  
khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 của Luật Thi đua, khen  
thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2024 và bãi bỏ Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên HĐ TĐKT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, H.Hà, Thuyên, NCPC (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

**QUY ĐỊNH****Chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng  
áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND  
ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định chi tiết về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, gồm: Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Bắc Kạn; quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh”; quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của tỉnh đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý; quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý.

Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và những nội dung liên quan khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng hoặc các văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có thành tích trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và các tập thể, cá nhân ngoài tỉnh có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cấp huyện gồm: Huyện, thành phố.
2. Cấp xã gồm: Xã, phường, thị trấn.
3. Thôn, tổ gồm: Tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu, thôn.

4. Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh gồm: Tập thể, cá nhân không thường trú tại tỉnh Bắc Kạn; tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài.

**Chương II**  
**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN**  
**DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Mục 1**  
**DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong cơ quan, đơn vị; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên trong năm;

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm;

c) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; trong sản xuất có sáng tạo, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động;

d) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do doanh nghiệp, đoàn thể phát động; tích cực đóng góp trong hoạt động xã hội trên địa bàn.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng; chấp hành tốt các hương ước, quy ước nơi cư trú;

b) Áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất; có cách làm mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất;

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do địa phương, tổ chức đoàn thể nơi cư trú phát động và được bình xét suy tôn;

d) Tích cực đóng góp trong hoạt động xã hội trên địa bàn.

### **Điều 5. Danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh” để tặng cho các tập thể là cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tham gia cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tổ chức đầy đủ các phong trào thi đua và thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế của cụm, khối thi đua;

b) Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm theo kế hoạch; hoàn thành tốt và có hiệu quả các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền phân công thực hiện;

c) Nội bộ đoàn kết; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đơn vị; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

d) Chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; không vi phạm Luật Phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không có cá nhân trong đơn vị vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý hình sự.

đ) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh được cụm, khối thi đua suy tôn và bỏ phiếu bình xét với tỷ lệ đồng ý từ 80% trở lên.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh” tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động; ban hành đầy đủ các văn bản thực hiện phong trào thi đua đó; có tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện phong trào đó theo thẩm quyền;

b) Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ đã đăng ký hoặc được giao trong phong trào;

c) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh được cụm, khối thi đua hoặc Ban chỉ đạo cấp tỉnh hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì phong trào đó bình xét, lựa chọn và đề nghị với tỉ lệ đồng ý từ 80% trở lên.

## **Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được tặng cho các đối tượng là các tập thể sau:

a) Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; sở và tương đương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh; tổ chức hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Tỉnh ủy, xét tặng cho tập thể trực thuộc không có tổ chức cấu thành, gồm: Chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp, ban, phòng và tương đương.

b) Đối với chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ban, ngành, xét tặng cho các tập thể là các tổ chức cấu thành được thành lập theo quy định của cấp có thẩm quyền, gồm: Khoa, phòng, ban, tổ, trạm (có từ 05 biên chế trở lên).

c) Đối với các huyện, thành phố xét tặng cho tập thể gồm: Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc và đơn vị sự nghiệp thuộc Huyện ủy, Thành ủy; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp huyện; các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các đơn vị trường học tham gia khối thi đua); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

d) Đối với các trường học (cơ sở giáo dục) trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, xét tặng cho các tập thể là các tổ chức cấu thành được thành lập theo quy định của cấp có thẩm quyền, gồm: Tổ, khoa, phòng (có từ 05 biên chế trở lên).

đ) Đối với tổ chức kinh tế, xét tặng cho các tập thể là tổ chức trực thuộc, như: Xí nghiệp, phòng, phân xưởng (có từ 05 cá nhân trở lên)...

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương; không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

b) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của năm xét tặng danh hiệu;

c) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do tỉnh, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị phát động hay hưởng ứng;

d) Có 100% cá nhân trong tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

## **Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được tặng cho các đối tượng là các tập thể được quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương; không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

b) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại từ “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên của năm xét tặng danh hiệu;

c) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do tỉnh, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị phát động hay hưởng ứng;

d) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

## Mục 2

### HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

#### Điều 8. Bằng khen của tỉnh

1. Bằng khen của tỉnh tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong những tiêu chuẩn sau đây:

a) Cá nhân có thành tích xuất sắc đạt tiêu chuẩn theo quy định và được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phát động hoặc trong các hoạt động chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

b) Lập được nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội và được công nhận có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh;

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học và lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong tỉnh hoặc được giải thưởng các kỳ thi, cuộc thi, hội diễn, liên hoan do các bộ, ngành Trung ương tổ chức mà chưa được khen thưởng từ cấp Bộ trở lên;

d) Những người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện các cá nhân đạt giải thưởng quy định tại điểm c khoản này;

đ) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được công nhận, nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

e) Cá nhân trực tiếp đóng góp từ thiện nhân đạo trên địa bàn tỉnh quy thành tiền và hiện vật có giá trị tương đương từ 100 triệu đồng trở lên hoặc vận động cá nhân, tổ chức từ thiện nhân đạo quyên góp tiền và hiện vật có giá trị tương đương từ 500 triệu đồng trở lên.

2. Bằng khen của tỉnh tặng hoặc truy tặng cho nông dân, người lao động đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều này hoặc có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên. Trong thời gian này giúp đỡ được ít nhất 01 hộ thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho 03 lao động trở lên.

3. Bằng khen của tỉnh tặng hoặc truy tặng cho công nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều này hoặc có sáng kiến mang lại lợi ích có phạm vi ảnh hưởng trong công ty, doanh nghiệp và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

4. Bằng khen của tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh.

5. Bằng khen của tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong những tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc đạt tiêu chuẩn theo quy định và được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phát động hoặc trong các hoạt động chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét suy tôn trong cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

c) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

d) Lập được nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ, khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh;

đ) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh.

6. Bằng khen của tỉnh để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c và d khoản 5 Điều

này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh.

7. Bằng khen của tỉnh tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có đóng góp về công sức, đất đai hoặc tài sản có giá trị để xây dựng các công trình công cộng phục vụ lợi ích chung cho địa phương, xã hội quy thành tiền và hiện vật có giá trị tương đương từ 100 triệu đồng trở lên (đối với hộ gia đình thuộc các xã, thôn đặc biệt khó khăn đóng góp từ 20 triệu đồng trở lên) hoặc vận động cá nhân, tổ chức từ thiện nhân đạo quyên góp tiền và hiện vật có giá trị tương đương từ 500 triệu đồng trở lên.

b) Có thành tích trong sản xuất kinh doanh, có mô hình phát triển kinh tế ổn định giúp 02 hộ thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho 05 lao động trở lên.

c) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động được thôn, tổ dân phố bình xét suy tôn.

8. Bằng khen của tỉnh tặng cho các tập thể, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức quốc tế làm việc tại Việt Nam có nhiều đóng góp cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội hoặc có nhiều thành tích trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 9. Giấy khen**

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương để tặng cho cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm; tham gia đầy đủ, nỗ lực các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

b) Giấy khen để tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hàng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân đạt tiêu chuẩn sau:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm; tham gia đầy đủ, nỗ lực các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến



được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

b) Giấy khen để tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể hoặc lập được những thành tích xuất sắc được công nhận có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện.

c) Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do các cấp phát động, có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi đối với địa phương hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên.

d) Giấy khen để tặng cho nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân khác; trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng tại địa phương cần biểu dương nêu gương.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan được giao trong năm; tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do địa phương phát động hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

b) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm.

c) Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên.

d) Nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân khác; trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng tại địa phương cần biểu dương nêu gương.

4. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã tặng cho cán bộ, công nhân, nhân viên và tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cán bộ, công nhân, nhân viên hoàn thành tốt trở lên các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hằng năm hoặc có sáng kiến, thành tích nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

b) Tập thể đoàn kết, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hằng năm.

### **Chương III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung về thi đua, khen thưởng được quy định tại Quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung về thi đua, khen thưởng được quy định tại Quy định này.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này.

#### **Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích của năm 2023 có thời gian trình sau thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, về tiêu chuẩn thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn./.